

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 26 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Mạnh Sắn.

Ông Lưu Văn Viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Văn G, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1989, tại huyện A, thành phố Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Đội B, thôn T, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C, sinh năm 1963 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1966; vợ: Bùi Thị M, sinh năm 1991; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08 tháng 12 năm 2018 đến ngày 13 tháng 12 năm 2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại dịch vụ vận tải H; địa chỉ: Số 14D Nguyễn B, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Chị Đới Thị H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/12/2018, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực Km 08+700 quốc lộ 1A thuộc thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-058.26 do Lương Văn G, trú tại: Thôn T, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng điều khiển có biểu hiện nghi vấn, đã tiến hành dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, G khai báo trên cabin xe ô tô có cất giấu pháo G mua về quê để đốt. Tổ công tác phát hiện tại cabin xe ô tô vị trí phía sau ghế ngồi có 01 túi nilon màu đen bên trong có 03 bánh pháo hình chữ nhật, 01 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn; 01 thùng bìa cát tông chứa 100 quả pháo trứng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 03 bánh pháo hình chữ nhật; 01 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn; 100 quả pháo trứng; 01 túi nilon màu đen; 01 thùng bìa cát tông; 01 xe ô tô biển kiểm soát 15C-058.26; 01 căn cước công dân số 031089000197 mang tên Lương Văn G; 01 điện thoại di động màu trắng, có số IMEI: 355674071622792; 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn G; 01 bản sao giấy đăng ký xe biển kiểm soát 15C-058.26.

Biên bản xác định chủng loại và trọng lượng pháo lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 07/12/2018 tại Công an huyện Cao Lộc xác định: 01 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn, có đặc điểm: Là các khối hộp vỏ giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 100 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau có trọng lượng là 04 kg; 100 quả pháo trứng có đặc điểm: Hình trụ cầu, giống hình quả trứng, quả lựu đạn, vỏ bằng giấy, ở đầu mỗi quả có gắn một đoạn dây màu xanh xám, có trọng lượng là 04 kg; 03 bánh pháo có đặc điểm: Là các quả hình trụ tết thành dây đóng thành bánh hình chữ nhật được bọc trong vỏ giấy nilon, có trọng lượng 01 kg. Tổng trọng lượng là: 09 kg pháo thành phẩm.

Bản Kết luận giám định số 18/KL-PC09 ngày 11/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo; khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận: Bị cáo làm nghề lái xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ vận tải H, địa chỉ: 14D Nguyễn B, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Khoảng 15 giờ ngày 06/12/2018, G được lệnh điều xe của công ty, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-058.26 chở nông sản từ Hải Phòng lên cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để xuất khẩu sang Trung Quốc. Khoảng 19 giờ ngày 07/12/2018, sau khi giao hàng cho bên Trung Quốc xong G điều khiển xe ô tô quay lại Việt Nam, đỗ ở bãi xe cửa khẩu T thì gặp 01 người đàn

ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) làm nghề xe ôm. G có đặt vấn đề nhờ người đàn ông mua hộ ít pháo giàn, pháo trứng để đốt trong dịp Tết thì được người này đồng ý. Khoảng 15 phút sau người đàn ông quay lại với 01 thùng cát tông màu vàng và 01 túi nilon màu đen bên trong có pháo. G kiểm tra pháo thì thấy trong thùng cát tông đựng nhiều quả pháo trứng, trong túi nilon màu đen đựng 01 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn và 03 bánh pháo hình chữ nhật. G trả cho người đàn ông đó số tiền là 2.000.000 đồng để mua số pháo trên. Sau đó, G cất số pháo trên sau ghế trên cabin xe ô tô rồi điều khiển xe đi theo Quốc lộ 1A về Hải Phòng. Khi xe ô tô đi đến địa phận thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS, ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn G tội Vận chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn G phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn G từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/12/2018, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện, bắt quả tang Lương Văn G đang có hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo nổ. Tang vật thu giữ: 01 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn, 100 quả pháo trứng, 03 bánh pháo bánh hình chữ nhật có tổng trọng lượng là 09 kg pháo thành phẩm. Qua giám định số pháo trên có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lương Văn G phạm tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[2] Cáo trạng số 15/CT-VKS, ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn G phạm tội Vận

chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án Vận chuyển hàng cấm là pháo nổ, hành vi của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức, hiểu được tác hại của pháo nổ đối với bản thân con người và đối với mọi mặt đời sống xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có pháo để đốt trong dịp tết nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[4] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự; tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo làm nghề lái xe chở hàng nông sản từ Hải Phòng lên cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để xuất khẩu sang Trung Quốc sau khi giao hàng cho bên Trung Quốc xong bị cáo điều khiển xe ô tô quay lại Việt Nam, đỗ ở bãi xe cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì nảy sinh ý định mua pháo về đốt trong dịp tết, hành vi của bị cáo là bột phát, số lượng pháo bị cáo mua là không lớn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thật sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương là phù hợp, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo làm nghề lái xe có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông bán pháo cho bị cáo do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên không đủ thông tin để điều tra làm rõ.

[10] Về vật chứng của vụ án: 01 bánh pháo hình chữ nhật, 01 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn, 05 quả pháo trứng đã sử dụng để giám định hết; 02 bánh pháo hình chữ nhật, 95 quả pháo trứng; 01 thùng cát tông, 01 túi nilon màu đen dùng để đựng pháo đã tiêu hủy; 01 xe ô tô tải, biển kiểm soát 15C-058.26 và 01 bản sao đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 15C-058.26, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn G; 01 điện thoại di động, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại.

[11] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, 4, Điều 191; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 50, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn G phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Xử phạt bị cáo Lương Văn G 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26 tháng 3 năm 2019 và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, phạt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lương Văn G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Đức

